

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 26/2024/HSST

Ngày: 24 - 04 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Hoàng.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang** tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng K, sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Kiên Giang; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý về trật tự và xã hội cấp ngày 10/05/2021; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1955; vợ: Bạch Thị Thu D, con: đứa lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phạm Minh H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Đoàn Văn A, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
 - + Võ Thị G, sinh năm 1955 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Người làm chứng:
 - + Phạm Thanh P, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
 - + Nguyễn Minh H1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
 - + Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - + Võ Văn H2, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
 - + Phan Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Trần Hoàng K có mâu thuẫn với anh Đoàn Văn A (tài công tàu cá mang số hiệu TG-93232-TS) và có ý định sớm trở về đất liền nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 29/6/2019, tại tọa độ 806,02.05 tức 08⁰02'' - 106⁰50', Trần Hoàng K đi xuống chỗ bếp ăn lấy cái vá (Loại vá múc canh trong nấu ăn) được để trong hủ đường cát (Loại đường trong gia vị), K múc 01 vá rồi đem xuống hầm máy có chứa động cơ máy của tàu mang số hiệu TG – 93232 – TS, K mở nắp nhót của tàu ra và đổ đường cát vào máy rồi đập nắp nhót lại, sau đó, K đem vá cát rồi đi nghỉ. Trên tàu đánh bắt cá lúc này có 07 thuyền viên: Phạm Thanh P (sinh năm 1991, địa chỉ: ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang), Huỳnh Văn Đ (sinh năm 1985, địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang), Phan Văn L (sinh năm 1978, địa chỉ: ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng), Võ Văn H2 (sinh năm 1985, địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang), Nguyễn Minh H1 (sinh năm 1990, địa chỉ: ấp E, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang), Đoàn Văn A (sinh năm 1983; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang). Lúc này, những người trên tàu đang nằm

ngủ, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đoàn Văn A liên tục nổ máy tàu thì nghe tiếng máy tàu khựng lại, anh A cho máy tiếp tục nổ thì khói trắng ra nhiều nên tắt máy, anh A xuống kiểm tra phát hiện có đường cát trong nhớt của máy nên điện thoại thông báo cho anh Phạm Minh H (Chủ tàu) trong đất liền biết về sự việc có người bỏ cát vào trong nhớt máy của tàu, sau đó, anh H liên hệ nhờ tàu khác kéo tàu mang số hiệu TG – 093232 – TS về cảng cá V thuộc Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/7/2019 và trình báo đến cơ quan Công an. Qua làm việc, bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: Tại thời điểm ngày 29/6/2019 giá trị thiệt hại như sau: 01 trục cam của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 10.000.000 đồng; 02 ống simi của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 2.200.000 đồng; 06 bộ bạc của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 3.300.000 đồng; 02 pittong của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 2.800.000 đồng; 01 tay dên của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 1.000.000 đồng; 01 bộ miềng dên 6 cái của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 3.000.000 đồng; 01 bộ bã dê cốt của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 5.000.000 đồng; 01 bộ ron (2 hộp) của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 4.000.000 đồng; Tiền công thợ sửa chữa máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 48.300.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSGCĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Hoàng K 01 (*Một*) năm tháng đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.
- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí: Buộc bị cáo K chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về những gì mình đã gây ra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Xét về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do bị cáo Trần Hoàng K có mâu thuẫn với anh Đoàn Văn A (tài công tàu cá mang số hiệu TG-93232-TS) và có ý định trở về đất liền nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 29/6/2019, tại tọa độ 806,02.05 tức 08⁰⁰2'' - 106⁰⁰50', Trần Hoàng K đi xuống chỗ bếp ăn lấy cái vá (Loại vá múc canh trong nấu ăn) được để trong hủ đường cát (Loại đường trong gia vị), K múc 01 vá và đem xuống hầm máy có chứa động cơ máy của tàu mang số hiệu TG – 93232 – TS, K mở nắp nhót của tàu ra và đổ đường cát vào máy rồi đậy nắp nhót lại, sau đó, K đem vá cát rồi đi nghỉ dẫn đến việc động cơ tàu mang số hiệu TG – 93232 – TS bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Tại thời điểm ngày 29/6/2019 giá trị thiệt hại như sau: 01 trục cam của máy tàu đánh bắt cá,

hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 10.000.000 đồng; 02 ống simi của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 2.200.000 đồng; 06 bộ bạc của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 3.300.000 đồng; 02 pittong của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 2.800.000 đồng; 01 tay dên của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 1.000.000 đồng; 01 bộ miềng dên 6 cái của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 3.000.000 đồng; 01 (một) bộ bã dê cốt của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 5.000.000 đồng; 01 bộ ron (2 hộp) của máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 4.000.000 đồng; Tiền công thợ sửa chữa máy tàu đánh bắt cá, hiệu Cummins 500CV, số đăng ký TG-93232-TS là 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 48.300.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng*).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố các bị cáo Trần Hoàng K về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha là người có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với tình tiết gia đình bị can thuộc diện khó khăn (Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang), căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ông Trần Văn M viết chỉ được Chính quyền địa phương xác nhận về quan hệ nhân thân giữa bị cáo K với ông M, không xác nhận về nội dung đơn nên Hội

đồng xét xử không xem xét đối với tình tiết này.

[3] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo K không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Minh H đã tự khắc phục thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không ra xem xét. Anh H được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại đối với số tiền 48.300.000 đồng trong một vụ án khác.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần được chấp nhận như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

1/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Không có.

4/ Về hình phạt bổ sung: Không có.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoàng K có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6/Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Duy Mạnh

THÀNH VIÊN HĐXX

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Vân

Lưu Duy Mạnh